TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HSST
Ngày: 18-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang T1 và bà Vũ Thị T2

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H1 - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị H2 - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 04/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Hữu C, sinh năm 1948 và con bà: Nguyễn Thị Chinh (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2008; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: chưa có.

- Nhân thân:

+ Năm 2000 bị TAND huyện K xử phạt 27 tháng tù về tội "Cướp tài sản công dân và Trộm cắp tài sản công dân", chấp hành xong bản án ngày 22/7/2001;

+ Năm 2012 bị TAND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 23/4/2014;

+ Ngày 21/7/2021 bị UBND xã D áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, chấp hành xong ngày 21/10/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K.(*Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

*** *Người làm chứng***:

Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1948;
Trú tại: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H.
Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1992;
Trú tại: Thôn X, xã H3, huyện K, tỉnh H.
Anh Vũ Chính C1, sinh năm 1985;
Trú tại: Thôn H3, xã H3, huyện K, tỉnh H.
Tại phiên tòa người làm chứng là ông C có mặt, anh V, anh C1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/02/2024, Nguyễn Hữu Đ sinh năm 1982 ở Thôn X, xã H3 mang theo 1.600.000 đồng rồi đi bộ từ nhà lên đê sông Hồng thuộc Thôn X, xã H3 để mua ma túy về sử dụng. Khi đang đi bộ trên đê, Đ thấy một người đàn ông lạ mặt có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên lại gần và hỏi: "*Có hàng không để cho tám cái"*. Người đàn ông nói: *"Có"* nên Đ lấy 08 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 200.000 đồng đưa cho người đàn ông. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đưa lại cho Đ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 08 gói giấy bạc chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Tin tưởng bên trong là ma túy nên Đ cất túi nilon trên vào túi áo khoác phía trước rồi tiếp tục đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với Phòng PC04 - Công an tỉnh H và Công an xã H3 phát hiện, bắt quả tang thu giữ, niêm phong 08 gói nilon của Đ để gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 245/KL-KTHS (MT) ngày 02/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì niêm phong, có khối lượng là 1,002 gam là ma túy, loại Heroine. Về vật chứng: Đối với 0,965 gam Heroine hoàn lại sau giám định Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSKC ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội *"**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội *"**Tàng trữ trái phép chất ma túy**"*. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/02/2024. Tịch thu cho tiêu hủy 0,965 gam ma túy, loại Heroin. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với C lời khai, bản cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với lời khai, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 28/02/2024 tại Thôn X, xã H3, huyện K, Nguyễn Hữu Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,002 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, để thảo mãn cơn nghiện bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã tàng trữ trái phép 1,002 gam Heroine mục đích để sử dụng nên VKSND huyện K truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến C sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên việc áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh, xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

-Về nhân thân:

+ Năm 2000 bị TAND huyện K xử phạt 27 tháng tù về tội "Cướp tài sản công dân và Trộm cắp tài sản công dân", chấp hành xong bản án ngày 22/7/2001;

+ Năm 2012 bị TAND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 23/4/2014;

+ Ngày 21/7/2021 bị UBND xã D áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, chấp hành xong ngày 21/10/2021.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố bị cáo là ông Nguyễn Hữu C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, ông C được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, bị cáo là lao động tự do không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

Cơ quan Công an đã thu giữ của Nguyễn Hữu Đ 1,002 gam là ma túy, loại Heroin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,965 gam Heroin, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2024.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 1,002 gam là ma túy, loại Heroin, sau khi gửi đi giám định trọng lượng còn hoàn lại là 0,965 gam Heroin.

(*Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 42/QĐ-VKS-KC ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/6/2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)*

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh HY;*
- *VKSND tỉnh H;*
- *CA huyện K;*
- *VKS huyện K;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *UBND xã D;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc T